TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 - GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 36/2025/HS-ST
Ngày 12 - 12 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ksor P

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tạ Thị H và ông Nguyễn Đình Nh

- Thư ký phiên toà: Ông Đinh Hải B - Thư ký Toà án, Toà án nhân dân khu vực 12 - Gia Lai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Gia Lai tham gia phiên toà*:** Ông Ksor Q - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 28/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2025/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 12 - Gia Lai đối với bị cáo:

Nay D, sinh ngày 01/01/1970 tại huyện Krông Pa (cũ), tỉnh Gia Lai; Địa chỉ: Buôn Choanh, xã Uar, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai - Nay là: Buôn Choanh, xã Uar, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): 0/12; Dân tộc: Gia Rai (Jrai); Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ksor Y và bà Nay H'B (đều đã chết); Bị cáo có vợ tên là Ksor H'T và 03 (ba) con, nhỏ nhất sinh năm 2016, lớn nhất sinh năm 1991; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Ksor H'M, sinh năm 1965

Địa chỉ: Buôn Choanh, xã Uar, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai

Nay là: Buôn Choanh, xã Uar, tỉnh Gia Lai (Có mặt).

+ Bà Ksor H'T, sinh năm 1975

Địa chỉ: Buôn Choanh, xã Uar, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai

Nay là: Buôn Choanh, xã Uar, tỉnh Gia Lai (Có mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Anh Mlô S, sinh năm 1987

Địa chỉ: Buôn Choanh, xã Uar, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai

Nay là: Buôn Choanh, xã Uar, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

+ Ông Trần Văn N, sinh năm 1965

Địa chỉ: Buôn Choanh, xã Uar, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai

Nay là: Buôn Choanh, xã Uar, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt lần thứ hai không có lý do mặc dù đã nhận được giấy triệu tập hợp lệ)

+ Ông Nay Y, sinh năm 1967

Địa chỉ: Buôn Choanh, xã Uar, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai

Nay là: Buôn Choanh, xã Uar, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt lần thứ hai không có lý do mặc dù đã nhận được giấy triệu tập hợp lệ)

+ Ông Ksor T, sinh năm 1970

Địa chỉ: Buôn Choanh, xã Uar, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai

Nay là: Buôn Choanh, xã Uar, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người phiên dịch tiếng Jrai:* Anh Nay Dăm Tr, sinh năm 1986

Địa chỉ: Tổ dân phố 7, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 1996, Uỷ ban nhân dân xã Uar, huyện Krông Pa (cũ), tỉnh Gia Lai có chủ trương đào kênh mương dẫn nước từ kênh chính đến các thửa ruộng không có nước tại buôn Choanh, xã Uar với quy định các hộ dân trong buôn cùng tham gia đào kênh mương dẫn nước, sau đó các hộ có nhiều đất sẽ chia đất cho các hộ không có đất để cùng nhau canh tác theo hình thức bốc thăm chia đất ngẫu nhiên. Chủ trương này được tất cả các hộ dân trong buôn Choanh đồng ý và tham gia.

Gia đình bà Ksor H'M cũng tham gia đào mương dẫn nước, sau đó bốc thăm và được chia phần diện tích 1.720m2 thửa số 115, tờ bản đồ số 30 tại buôn Choanh, xã Uar,huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai. Phần diện tích đất này trước đây là của vợ chồng ông bà Nay T và Ksor H'T1 (là cha mẹ bà Ksor H’T, cha mẹ vợ của Nay D), gia đình ông Nay T và bà Ksor H'T1 đều đồng ý chia cho gia đình bà H’M phần diện tích đất nêu trên, có sự chứng kiến của UBND xã Uar và mọi người trong thôn buôn. Gia đình bà Ksor H'M sử dụng thửa đất trên để canh tác trồng lúa từ năm 1996 đến năm 2011,

sau năm 2011 thì hệ thống mương nước không cung cấp đủ nước cho nên gia đình bà H'M không canh tác nữa.

Đến năm 2014, Nay D đến tranh chấp mảnh đất nêu trên và trồng các loại cây ăn quả, sau đó Nay D rào hàng rào và dựng chòi trên rẫy với lý do đất này là của cha mẹ vợ Nay D để lại cho Nay D. Đến năm 2019, gia đình bà Ksor H'M khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện Krông Pa đối với vụ việc trên.

Vào ngày 05/9/2019, Tòa án nhân dân huyện Krông Pa (cũ), tỉnh Gia Lai xét xử vụ án dân sự "Tranh chấp quyền sử dụng đất". Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2019/DSST ngày 05/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pa quyết định "Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ksor H'M, buộc bị đơn Nay D, người có quyền, nghĩa vụ liên quan phải có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn bà Ksor H'M diện tích đất đã chiếm là 1.720m^2 đất, thuộc thửa đất số 115, tờ bản đồ số 30 tại buôn Choanh, xã Uar, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai". Sau khi xét xử các bị đơn, nguyên đơn và các bên liên quan không kháng cáo, kháng nghị.

Bị đơn Nay D có Đơn đề nghị xem xét lại Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2019/DSST ngày 05/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pa theo thủ tục tái thẩm. Ngày 29/8/2022, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng ban hành Thông báo giải quyết đơn đề nghị tái thẩm số 293/TB-TA trả lời không có căn cứ để kháng nghị theo thủ tục tái thẩm đối với Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2019/DS-ST ngày 05/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.

Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2019/DSST ngày 05/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai đã có hiệu lực pháp luật.

Ngày 18/11/2019, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Pa (cũ) ban hành Quyết định thi hành án số 61/QĐ-CCTHADS về việc thi hành theo bản án dân sự sơ thẩm số 03/2019/DSST của Tòa án nhân dân huyện Krông Pa (cũ) và tiến hành chuyển giao quyền sử dụng đất cho bà Ksor H'M vào ngày 17/6/2021. Tuy nhiên, Nay D không chấp hành bản án và quyết định nêu trên theo quy định mà vẫn chiếm giữ toàn bộ diện tích 1.720m^2 đất, thuộc thửa đất số 115, tờ bản đồ số 30 tại buôn Choanh, xã Uar, huyện Krông Pa (cũ), tỉnh Gia Lai và đang sử dụng để trồng cây hoa màu cho đến nay.

Ngày 20/11/2019, Chi cục Thi hành án dân sự niêm yết Quyết định thi hành án số 61/QĐ-CCTHADS ngày 18/11/2019 tại nhà Nay Duk với lý do Nay D vắng mặt trong giờ hành chính nên không tống đạt được.

Ngày 27/11/2019, Chi cục Thi hành án dân sự tiến hành lập biên bản giải quyết việc thi hành bản án hình sự sơ thẩm số 03/2019/DSST ngày 05/9/2019 kết quả: " Nay D không chịu thi hành bất kỳ khoản thi hành án nào. Nếu Chi cục Thi hành án tiến hành cưỡng chế theo Bản án, Quyết định thi hành án thì Nay D sẽ chống đối quyết liệt". Hiện tại Nay D tiếp tục canh tác và sử dụng thửa đất cho đến nay.

Chi cục Thi hành án dân sự ban hành Công văn số 227/CCTHA-NV ngày 03/9/2020, về việc phối hợp thi hành án gửi đến UBND xã Uar và Thông báo số 22/TB-

CCTHADS ngày 19/5/2021, về việc không canh tác trên đất lấn chiếm. Ngày 20/5/2021, Chi cục Thi hành án dân sự niêm yết thông báo nêu trên tại nhà của Nay Duk và bảng niêm yết tại UBND xã Uar do Nay D vắng mặt tại nhà, không tống đạt được.

Ngày 03/6/2021, Chi cục Thi hành án dân sự ra Quyết định số 03/QĐ-CCTHADS về việc cưỡng chế chuyển giao quyền sử dụng đất và Kế hoạch số 27/KH-CCTHADS về việc Cưỡng chế thi hành án. Ngày 08/6/2021, niêm yết các Quyết định và Kế hoạch trên tại nhà ông Nay D.

Ngày 17/6/2021, Chi cục Thi hành án dân sự tiến hành cưỡng chế chuyển giao quyền sử dụng đất. Thành phần được triệu tập có mặt đầy đủ, tuy nhiên phía vợ chồng Nay D không ký vào biên bản về việc giao nhận tài sản thi hành án.

Ngày 11/8/2021, Chi cục Thi hành án dân sự lập biên bản xác minh về việc Nay D đã chiếm lại toàn bộ diện tích 1.720m^2 nêu trên sử dụng cho đến nay.

Ngày 18/7/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Pa tiếp nhận nội dung tố giác về tội phạm trên của bà Ksor H'M.

Tại bản Cáo trạng số 28/CT-VKS, ngày 28 tháng 6 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Gia Lai đã truy tố bị cáo Nay D ra trước Toà án nhân dân khu vực 12 - Gia Lai để xét xử về tội *"Không chấp hành án"* theo quy định tại khoản 1 Điều 380 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên toà, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nay D phạm vào tội "Không chấp hành án", đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX): Áp dụng khoản 1 Điều 380; điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nay D từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Nay D là người có nghĩa vụ thi hành Bản án số 03/2019/DS-ST ngày 05/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pa (cũ), tỉnh Gia Lai với nội dung phải trả lại cho bà Ksor H'M diện tích đất đã chiếm 1.720m^2 đất thuộc thửa đất số 115, tờ bản đồ số 30 tại buôn Choanh, xã Uar, huyện Krông Pa (cũ), tỉnh Gia Lai – Nay là buôn Choanh, xã Uar, tỉnh Gia Lai. Sau khi, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Pa (cũ) tiến hành các thủ tục thi hành án, cưỡng chế giao tài sản là diện tích đất nêu trên cho bà Ksor H'M, bị cáo Nay D tuy có điều kiện nhưng không chấp hành án, sau khi Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Pa (cũ) cưỡng chế, bàn giao tài sản cho bà Ksor H'M, bị cáo vẫn tiếp tục chiếm diện tích đất trên của bà Ksor H'M và đang sử dụng để trồng cây hoa màu.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm vào hoạt động tư pháp và lợi ích hợp pháp của bà Ksor H'M được Bộ luật Hình sự quy định và bảo vệ đã thỏa mãn dấu hiệu cấu thành tội "Không chấp hành án". Hành vi phạm tội của bị cáo rõ ràng là có lỗi và sai trái với đường lối, chính sách pháp luật hình sự của Nhà nước ta, nay phải chịu trách nhiệm hình sự và hậu quả pháp lý đã gây ra.

Tại phiên toà bị cáo khai báo quanh co, không thừa nhận hành vi phạm tội, không thành khẩn khai báo, kiên quyết không trả lại diện tích đất đã tái chiếm, không ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tuy nhiên căn cứ lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án HĐXX có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Nay D phạm vào tội "Không chấp hành án", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 380 của BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Gia Lai truy tố bị cáo về hành vi theo tội danh trên là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo Nay D tuy có điều kiện nhưng không chấp hành án bản án của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật mặc dù đã bị áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành án nhưng không chấp hành là đã phạm vào tội "không chấp hành án" quy định tại khoản 1 Điều 380 của BLHS 2015, bị cáo Nay D không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 380 của BLHS.

[4] Tính chất hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

[4.1] Về tính chất của hành vi phạm tội: Bị cáo Nay D là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có đủ năng lực để nhận thức được hành vi không chấp bản án của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm vào hoạt động tư pháp và lợi ích của bà Ksor H'M được Bộ luật Hình sự quy định và bảo vệ, nay phải chịu trách nhiệm hình sự và hậu quả pháp lý đã gây ra là có căn cứ pháp lý.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nay D không có tình tiết tăng nặng.

[4.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nay D là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo không thành khẩn khai báo, không ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tuy nhiên bị cáo có nhaan thân tốt, không có tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của BLHS được áp dụng cho bị cáo.

Bên cạnh đó bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp, có nhận thức về pháp luật còn hạn chế, sinh sống ở vùng có điều kiện hoàn cảnh kinh tế khó khăn, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS được áp dụng cho các bị cáo.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX nhận thấy hành vi của bị cáo Nay D đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm vào hoạt động bình thường của cơ quan hoạt động tư pháp trong việc quản lý Nhà nước và thi hành pháp luật, gây dư luận xấu trong nhân dân, bị cáo coi thường và không chấp hành pháp luật, do vậy, HĐXX xét thấy cần xử phạt tù để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt là có căn cứ và phù hợp pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hình phạt chính đã đủ nghiêm khắc nên HĐXX xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu và đề nghị gì nên về trách nhiệm dân sự trong vụ án HĐXX không xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng của vụ án: Không có.

[8] Về những vấn đề khác của vụ án:

[8.1] Về việc vi phạm thời hạn tống đạt quyết định, thông báo: Quá trình thi hành bản án đã có hiệu lực của Toà án, việc thực hiện niêm yết quyết định về việc cưỡng chế chuyển giao quyền sử dụng đất và thông báo về việc cưỡng chế thi hành án của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Pa (cũ) đã vi phạm thời hạn niêm yết quy định của Luật Thi hành án dân sự, tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo Nay D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Ksor H'T đều xác nhận có mặt tại buổi cưỡng chế, biết rõ việc Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Pa (cũ) cưỡng chế chuyển giao quyền sử dụng đất diện tích 1.720m^2 đất, thuộc thửa đất số 115, tờ bản đồ số 30 tại buôn Choanh, xã Uar, huyện Krông Pa (cũ), tỉnh Gia Lai cho bà Ksor H'M nhưng bị cáo vẫn cố ý chiếm, sử dụng, do đó việc vi phạm thời hạn niêm yết không làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của các đương sự, không làm thay đổi bản chất của vụ án.

[8.2] Về đồng phạm khác: Quá trình xét xử trước đây, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ksor H'Tu và bị cáo Nay D đều thừa nhận cùng nhau tái chiếm và dựng chòi rẫy, trồng cây trên diện tích đất đã bị cưỡng chế, bàn giao cho bà Ksor H'M, Toà án nhân dân khu vực 12 - Gia Lai đã trả hồ sơ để xác định vai trò, vị trí, trách nhiệm của bà Ksor H'T. Tuy nhiên quá trình điều tra bổ sung và tại phiên toà, bà Ksor H'T, bị cáo xác nhận chỉ có một mình bị cáo tự ý tái chiếm, dựng chòi và trồng cây cối, hoa màu trên đất tái chiếm, do có không có cơ sở xác định trách nhiệm của bà Ksor H'T cũng như đồng phạm khác trong vụ án này.

[8.3] Về Đơn xin cứu xét của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo nộp Đơn xin cứu xét, yêu cầu triệu tập thêm người làm chứng và xem xét lại nội dung Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2019/DSST ngày 05/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pa. Xét nội dung đơn, HĐXX nhận thấy, Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2019/DSST ngày 05/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pa đã có hiệu lực pháp luật; Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã có Thông báo giải quyết đơn đề nghị tái thẩm số 293/TB-TA ngày 29/8/2022 trả lời yêu cầu tái thẩm bản án của đương sự; Chi cục Thi hành án dân sự tổ chức thi hành; việc xem xét lại Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2019/DSST ngày 05/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pa không thuộc thẩm quyền của HĐXX do đó HĐXX đã giải thích quyền đề nghị giám đốc thẩm, tái thẩm cho bị cáo về không xem xét đến Đơn xin cứu xét này.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo Nay D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nay D phạm tội *"Không chấp hành án".*

1. Áp dụng khoản 1 Điều 380; điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nay D 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Bị cáo Nay D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (12/12/2015) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm./.

Thành viên hội đồng xét xử - Thẩm Phán – Chủ toạ phiên toà

Tạ Thị H - Nguyễn Đình Nh Ksor P